

Mô tả:

a. Component

Component View:

Payment view: Dùng để hiển thị UI chức năng mua thêm trang in của Sinh viên. Payment view cần sử dụng Required Interface Request payment.

Payment log view: Dùng để hiển thị UI chức năng xem lịch sử mua trang in Sinh viên. Payment log view cần sử dụng Required Interface Request payment log.

Page balance view: Dùng để hiển thị UI chức năng xem số trang in còn lại của Sinh viên. Page balance view cần sử dụng Required Interface Request page balance \& Update page balance view.

Component Controller:

Payment controller: Dùng để nhận các yêu cầu thanh toán từ người dùng, xử lý logic và tương tác với Payment model để lấy dữ liệu từ data base và tương tác với Payment service.

Payment log controller: Dùng nhận các yêu cầu xem lịch sử giao dịch từ người dùng, xử lý logic tương tác với Payment log model để lấy dữ liệu từ data base.

Page balance controller: Dùng để nhận các yêu cầu xem số trang in còn lại, xử lý logic tương tác với Page balance model để lấy dữ liệu từ data base.

Component Model:

Payment model: Nhận các yêu cầu từ controller, truy cập data base để truy xuất, cập nhật, và tương tác với payment service để thực hiện các giao dịch mua trang in sau đó controller sẽ trả kết quả về cho Payment view.

Payment log model: Nhận các yêu cầu từ controller, truy cập data base để truy xuất lịch sử giao dịch, sau đó controller trả kết quả về cho Payment log view để hiển thị cho người dùng.

Page balance model: Nhận các yêu cầu từ controller, truy cập data base để truy xuất số trang in hiện tại, sau đó controller trả kết quả về cho Page balance view để hiển thị cho người dùng.

b. Interface

Interface Request payment: Dùng để xử lý các yêu cầu mua thêm giấy in của Sinh viên.

Interface Request payment: log Dùng để xử lý các yêu cầu xem lịch sử mua giấy in của Sinh viên.

Interface Request page balance: Dùng để xử lý các yêu cầu xem số trang in còn lại của Sinh viên.

Interface Make payment: Dùng để kết nối với các cổng thanh toán bên ngoài.

Interface Payment log handle: Dùng để cung cấp dữ liệu liên quan đến lịch sử giao dịch.

Interface Page balance handle: Dùng để cung cấp dữ liệu liên quan đến số trang in còn lại.

Interface Payment handle: Dùng để cung cấp dữ liệu liên quan đến thanh toán.

Interface Connect Database: Dùng để truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Interface Update page balance view: Dùng để cập nhật số trang in.